

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035”. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” (sau đây gọi là Đề án).

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, đảm bảo ưu tiên nguồn lực tương xứng và có sự lồng ghép nguồn lực của các chương trình, đề án có liên quan để triển khai các hoạt động của Đề án có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Trong đó, chú trọng các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hướng đến người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống Mặt trận các cấp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; tăng cường giám sát, phản biện xã hội; bảo đảm sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, của đồng bào các dân tộc thiểu số, của cộng đồng trong công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại Đề án.

b) Hình thức triển khai đa dạng, sáng tạo, phù hợp với nội dung, đối tượng, địa bàn đặc thù của Đề án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện và chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng cường vai trò phối

hợp của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai Đề án một cách thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh chồng chéo, lãng phí.

d) Xác định rõ đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ của Đề án và điều kiện thực tế của từng địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của đồng bào DTTS; giảm thiểu vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới nói riêng; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL của địa phương theo chương trình tài liệu, tài liệu của Đề án (đảm bảo số lượng, chất lượng theo kế hoạch đào tạo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo).

- Hoàn thành xây dựng, ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo đảm nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đối tượng và đặc điểm của địa phương.

- Phân đấu số hóa 70% chương trình, tài liệu PBGDPL của Đề án và công bố công khai trên Trang thông tin PBGDPL, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Phân đấu mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Khoảng 60% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 70% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 80% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số, 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phân đầu 100% chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL đặc thù phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã ban hành được cập nhật, chỉnh lý hoặc ban hành mới.

- Phân đầu số hóa 100% chương trình, tài liệu PBGDPL được công bố công khai trên môi trường mạng hoặc được xuất bản, phát hành bằng hình thức phù hợp.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL của địa phương theo chương trình tài liệu, tài liệu của Đề án (đảm bảo số lượng, chất lượng theo kế hoạch đào tạo của Bộ Dân tộc và Tôn giáo).

- Phân đầu mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Phân đầu 100% đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng, tập huấn, tiếp cận và sử dụng tài liệu PBGDPL bằng hình thức phù hợp.

- Khoảng 70% người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 90% người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự; 90% người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được PBGDPL bằng hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số; 80% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số.

- Phân đầu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự xã hội. Trong đó, ưu tiên thôn, xã đặc biệt khó khăn; địa bàn còn hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế. Đồng thời triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các phường còn lại, đảm bảo 100% các xã, phường trên địa bàn tỉnh được thực hiện công tác PBGDPL.

2. Đối tượng: Đội ngũ hạt nhân nòng cốt, người làm công tác PBGDPL, người làm công tác dân tộc, tôn giáo tại địa phương. Đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; người dân tộc thiểu số có đạo; học sinh, sinh viên học tập tại các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong công tác PBGDPL

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Hội nghị, tài liệu phổ biến, truyền thông, các tin, bài trên báo, tạp chí, cổng thông tin điện tử.
- Thời gian thực hiện: Quý II, III/năm 2026 và hằng năm

b) Xây dựng kế hoạch/báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của Đề án

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo hằng năm (có kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong các chương trình kế hoạch khác).
- Thời gian thực hiện: Quý II, IV/năm 2026 và hằng năm.

c) Tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

- Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo.
- Thời gian thực hiện: Quý II/năm 2026 và hằng năm.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

a) Lựa chọn cán bộ, công chức có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số là đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL toàn quốc và của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường.
- Sản phẩm: Đội ngũ hạt nhân nòng cốt về PBGDPL được xây dựng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

b) Xây dựng đội ngũ làm công tác PBGDPL cấp tỉnh và cấp xã

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

- Sản phẩm: Đội ngũ làm công tác PBGDPL được xây dựng.

- Thời gian thực hiện:

+ Giai đoạn 2026-2030: Đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và cấp xã (trong đó mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn).

+ Giai đoạn 2031-2035: Đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và cấp xã (trong đó mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn).

c) Bồi dưỡng, tập huấn để tăng cường vai trò đội ngũ hạt nhân nông cốt và đội ngũ người làm công tác PBGDPL thuộc tỉnh; cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp xã; bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị (Tham gia các hội nghị do Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức; đối với cấp tỉnh được triển khai lồng ghép tại các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật).

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026 và hằng năm.

d) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Sản phẩm: Các lớp bồi dưỡng, tập huấn (được triển khai lồng ghép tại các hội nghị tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật)

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

đ) Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án: Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý; nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo; luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Toà án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Hội Luật sư tỉnh; UBND các xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan

- Sản phẩm: Báo cáo sự tham gia của lực lượng trong thực hiện Đề án.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

a) Xây dựng, số hóa chương trình, tài liệu, nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng vùng ĐB DTTS (nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo)

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.

- Thời gian thực hiện:

- + Năm 2026-2027: Hoàn thành việc xây dựng Chương trình, tài liệu.

- + Từ năm 2028-2035: Hằng năm thực hiện số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu.

b) Rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo rà soát.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2028.

c) Tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Các hoạt động tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

(Lồng ghép thực hiện trong các hội nghị tuyên truyền)

d) Xây dựng, duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Mô hình PBGDPL.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

(Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn lựa chọn mô hình điển hình từ các cơ quan được phân công thực hiện Đề án).

đ) Tổ chức “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, hội nghị, hội thảo, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm, hướng dẫn địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL; từ đó chọn lọc, nhân rộng những tác phẩm xuất sắc để công bố rộng rãi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Hội nghị, cuộc thi, phiên tòa, hội thảo, diễn đàn, đối thoại.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

(Các đơn vị chủ trì lựa chọn các hình thức phù hợp, đảm bảo có ý nghĩa thiết thực, để tổ chức hiệu quả hoạt động PBGDPL trong “Ngày Pháp luật Việt Nam”).

e) Xây dựng các phóng sự để phát thanh, truyền hình, truyền thông về PBGDPL phù hợp với nội dung của Đề án

- Cơ quan chủ trì: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Phóng sự.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

f) Xây dựng và duy trì chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Chuyên trang, chuyên mục (trên trang thông tin điện tử của Sở Dân tộc và Tôn giáo)
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

g) Thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...)

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Các hoạt động PBGDPL được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

a) Tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả (đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án)

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Tổ chức các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Kiểm tra việc thực hiện Đề án qua đó xác định những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để tìm giải pháp khắc phục

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kiểm tra.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

(Lồng ghép kiểm tra công tác PBGDPL; công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách dân tộc ở cơ sở;).

d) Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm; năm 2030 tổ chức sơ kết; năm 2035 tổ chức tổng kết.

đ) Tổ chức vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có sáng kiến, thành tích xuất sắc, thực hiện tốt Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Vinh danh, tuyên dương, khen thưởng.
- Thời gian thực hiện: năm 2030 tổ chức sơ kết; năm 2035 tổ chức tổng kết.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

- Các nguồn tài trợ, xã hội hoá, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực theo dõi, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Lào Cai đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn thực hiện Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan báo chí, truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

d) Tổ chức khảo sát, chia sẻ, học tập kinh nghiệm thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương và các tỉnh thành điển hình về thực hiện tốt công tác PBGDPL vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Tham mưu lựa chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc thực hiện Đề án.

e) Tham mưu kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

2. Các sở ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai Đề án trong các chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả, nhất là lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án về PBGDPL được giao chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án.

c) Sử dụng kinh phí được giao cho hoạt động của ngành, lĩnh vực. Đề xuất bổ sung kinh phí đối với những nội dung phát sinh (nếu có) để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

d) Xây dựng kế hoạch PBGDPL vùng đồng bào DTTS và MN lồng ghép vào kế hoạch tuyên truyền PBGDPL năm.

đ) Cử báo cáo viên, cán bộ, công chức tham gia tập huấn công tác PBGDPL theo đề nghị của cơ quan Trung ương và tỉnh.

e) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

f) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo Kế hoạch của UBND tỉnh gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo **trước ngày 05/11 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo Kế hoạch này; tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác PBGDPL đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở cơ sở phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh: Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, hỗ trợ cung cấp tài liệu, huy động luật gia, luật sư, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên tham gia PBGDPL cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp tổ chức các phiên tòa giả định tại các địa phương, cơ sở, trường học trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Hội Luật gia; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT và HN tỉnh (Công TTĐT tỉnh);
- Chánh VP, các Phó CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Huấn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Quốc Hưng

